

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày 23 - 08 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân: Ông Cao Hữu Toàn

Ông Phan Bá Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị H** – SN: 1967

Địa chỉ: Thôn 18A xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phan Văn Đ** – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn 13, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hoàng Thị P** – SN: 1979

Địa chỉ: Thôn 13, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Người làm chứng:

Ông **Vi Văn B** – SN:

Địa chỉ: Thôn 13, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Vào ngày 05/05/2018 (âm lịch), dương lịch là ngày 18/06/2018 tôi có cho ông Phan Văn Đ vay số tiền 40.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy mượn tiền, có ấn định thời gian mượn tiền là 08 tháng kể từ ngày vay, có ghi lãi suất 2,5% /1tháng, ông Đ có đưa cho tôi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Đến hạn ông Đ không trả cho tôi khoản tiền nào, tôi nhiều lần yêu cầu ông Đ trả nợ nhưng ông Đ vẫn không trả và ông Đ, bà P đã bỏ đi khỏi địa phương nên tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và đã được tòa án giải quyết bằng Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 28/12/2022 về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đ, bà P. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P phải trả cho tôi số nợ gốc là 40.000.000 đồng và trả lãi suất 1,5% /tháng tạm tính đến ngày 23/08/2024 là 74 tháng 05 ngày lãi là $(40.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%) \times 74 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 44.500.000 \text{ đồng}$, tổng cả gốc và lãi 40.000.000 đồng + 44.500.000 đồng = 84. 500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành giao, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng trên tại nhà ông Đ, bà P, tại UBND xã I và tại Tòa án cho ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P nhưng ông Đ, bà P không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tại phiên Tòa hôm nay ông Đ, bà P vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Tại kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 14/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký “Đ” dưới mục “người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký mang tên Phan Văn Đ dưới mục “người vay” trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 26, 36, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật

tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do khi tòa án triệu tập.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát cho rằng tòa triệu tập ông Vi Văn B người làm chứng 02 lần nhưng không có chứng cứ việc giao giấy cho ông B, kết luận giám định, kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký “Đ” dưới mục “người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không. Tài liệu giám định chỉ có 01 đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/03/2012 tuy nhiên Tòa án lại trả bản chính cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E mà không thu thêm một bản để lưu hồ sơ là chưa đầy đủ nên Căn cứ Điều 164, 166, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự, điểm c khoản 5 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tạm ngưng phiên tòa để tiếp tục tiến hành xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị H khởi kiện ông Phan Văn Đ có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải trả số tiền vay còn nợ, đây là loại việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Phan Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị P, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã ra Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 28/12/2022 về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục giao, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đ, bà P nhưng ông Đ, bà Phúc không đến Tòa án để tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ông Đ, bà P vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, nội dung ghi đầy đủ tên người vay, người cho vay, loại tài sản cho vay, ngày vay, thời hạn trả nợ, lãi suất và chữ ký bên vay trong hợp đồng, thể hiện sự thỏa thuận của các bên. Tại kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 14/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký “Đ” dưới mục “người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký mang tên Phan Văn Đ dưới mục “người vay” trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu

M2 có phải do cùng một người ký ra hay không, tuy nhiên bà H cam kết chữ ký “Đ” dưới mục “người mượn tiền” là của ông Phan Văn Đ nếu bà dùng tài liệu giả bà xin chịu trách nhiệm, quá trình tố tụng không có đương sự nào phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp do đó căn cứ vào khoản 1, 2, 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, khẳng định các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng nên hợp đồng vay (giấy vay tiền) giữa ông Phan Văn Đ với bà Phan Thị H ngày 05/05/2018 (âm lịch), ngày dương lịch là ngày 18/06/2018 với số tiền 40.000.000 đồng, là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Từ thời hạn trả nợ cho đến nay ông Đ, bà P không trả được cho bà H khoản tiền nào. Do vậy ông Đ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Bà Phan Thị H yêu cầu ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P phải trả lãi suất 1,5%/tháng trên số nợ, tính từ ngày vay ngày 05/05/2018 (âm lịch) tức ngày 18/06/2018 (dương lịch) cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 08 tháng kể từ ngày vay và lãi suất 2,5%/tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm tức 1,666%/ tháng do vậy các bên thỏa thuận 30%/năm tức vượt quá mức quy định là 0,834%/tháng nên phần vượt quá không được chấp nhận, tuy nhiên bà H chỉ yêu cầu ông Đ trả lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp. Đến hạn bên vay ông Đ, bà P không trả nợ cho bà Phan Thị H nên bà H có quyền yêu cầu ông Đ, bà P trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự trên số tiền 40.000.000 đồng tương ứng với thời hạn vay chưa trả từ ngày 18/06/2018 (dương lịch) đến ngày 18/02/2019 và thời gian chậm trả tính từ ngày 18/02/2019 (dương lịch) cho đến ngày xét xử.

[5] Về yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vay cho tới thời hạn trả nợ đến nay ông Đ, bà P không trả cho bà H khoản tiền gốc và lãi nào như vậy ông Đ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần áp dụng Điều 463, điểm a khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 buộc ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị H tổng số tiền nợ gốc 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*) và lãi suất theo mức lãi suất dưới 20%/năm theo yêu cầu của nguyên đơn tại thời điểm xét xử là 1,5%/tháng, cụ thể lãi suất theo thỏa thuận vay đến hạn chưa trả là 08 tháng tính từ ngày 18/06/2018 đến ngày 18/02/2019 là $(40.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%) \times 08 \text{ tháng} = 4.800.000 \text{ đồng}$. Lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 18/02/2019 đến ngày xét xử ngày 23/08/2024 là 66 tháng 05 ngày lãi suất $(40.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 66 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 21.967.000 \text{ đồng}$. Tổng nợ gốc, tiền lãi, tiền lãi trậm trả là 66.767.000 đồng.

Về chi phí giám định: Bà Phan Thị H có yêu cầu giám định nên bà H phải chịu 600.000 (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền chi phí giám định được khấu trừ số tiền 600.000 (*Sáu trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp chi phí giám định ngày 14/05/2024.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

[7] Xét phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình tố tụng Tòa án triệu tập ông Vi Văn B là người làm chứng 02 lần và tiến hành xác minh ông B không đăng ký hộ khẩu hay cư trú tại thôn 13, xã I, huyện E nên không thể có chứng cứ giao giấy triệu tập cho ông B (Bút lục 98), đối với tài liệu giám định Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chữ ký ông Phan Văn Đ tại Thôn trưởng, Tiệm tập hóa, Tổ trưởng tổ vay vốn thôn 13, xã I (BL 47, 48, 52), Công an xã, Tư pháp xã I (BL 49, 50), Ngân hàng nông nghiệp, Ngân hàng chính sách, Chi cục thuế huyện E (BL 51, 53, 56) tuy nhiên các cá nhân, tổ chức trên không có lưu giữ chữ ký ông Phan Văn Đ. Đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E Tòa án đã mượn 01 đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/03/2012 để phục vụ cho việc giám định và hoàn lại trả bản chính cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E theo yêu cầu (BL 78). Xét việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án như đã nhận định trên là đầy đủ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, điểm a, khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H

Buộc ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị H tổng số tiền gốc và lãi là 66.767.000 (*Sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi là 26.767.000 (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Về chi phí giám định: Bà Phan Thị H phải chịu 600.000 (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền chi phí giám định, được khấu trừ số tiền 600.000 (*Sáu trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp chi phí giám định ngày 14/05/2024.

Kể từ ngày bà Phan Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Hoàng Thị P phải chịu 3.338.000 (*Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí 1.930.000 (*Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*) bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003465 ngày 11/10/2023.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh